

a) Trình tự thực hiện:

- Cá nhân, hộ gia đình chủ nhà dự định hợp tác với Ban chấp hành thôn p nhn và tr k t qu c a y ban nhân dân c p xã trong gi hành chính.

- y ban nhân dân c p xã tiếp nhận hồ sơ, ghi i quy t và tr k t qu cho cá nhân, hộ gia đình.

- Cá nhân, hộ gia đình nhận k t qu t i B chấp hành thôn p nhn và tr k t qu c a y ban nhân dân c p xã trong gi hành chính.

b) Cách thức thực hiện: Tr c tiếp t i tr s c quan hành chính nhà n c.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Phi u yêu c u công tác hợp đồng, văn bản (theo mẫu).

+ Sơ h kh u, gi y công minh nhân dân (b n sao).

+ B n sao gi y công nhn quy n s d ng đ t hoc m t trong các lo i gi y t v quy n s d ng đ t quy đ nh t i các kho n 1, 2 và 5 Đi u 50 c a Lu t Đ t đai (hoc văn b n xác nhn c a y ban nhân dân c p xã n i có đ t trong tr ng hợp ng i s d ng đ t có tên trong s đ đ ký ru ng đ t hoc s đ a chính).

+ Hợp đồng chuyển đổi sổ đăng ký và tài sản gắn liền với đất (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Nếu nộp hồ sơ yêu cầu chuyển đổi sau ba (03) giờ chiều thì việc chuyển đổi thực hiện chậm nhất trong ngày làm việc tiếp theo; trường hợp nộp hợp đồng, vẫn bản có tình tiết phức tạp thì thời hạn chuyển đổi không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, hộ gia đình.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan tiếp nhận thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện: Hợp đồng chuyển đổi chuyển đổi.

h) Lệ phí:

- Mức thu theo giá trị tài sản hoặc giá trị ghi trong hợp đồng (phụ lục số 02, Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phiếu yêu cầu chung thẩm cấp độ ng, văn bản (mẫu số 31/PYC).

- Phiếu hỏi (mẫu số 32/PH).

- Hợp đồng thuế chấp quy n sđ ng đt và tài s n g n li n v i đt (mẫu số 48/HĐTC).

k) Yêu cầu, điều kiện: Không.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Đt đại năm 2003;

- Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ thi hành Luật Đt đại;

- Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quy n sđ ng đt, thu h i đt, thuế hi n quy n sđ ng đt, trình t, thuế t c b i th ng, h tr, tái đ nh c khi Nhà n c thu h i đt và gi i quy t khi u n i v đt đại;

- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13 tháng 6 năm 2006 của Bộ T pháp

và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc công chứng, đăng ký thực hiện đăng ký, văn bản thực hiện quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ;

- Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý sở hữu trí tuệ, lệ phí, công chứng, đăng ký thực.